

Số: 91/TTr-STC

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023; XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2024; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2024-2026; BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 5 NĂM 2021-2025

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023 được triển khai trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn và điều hành bổ sung nhiều chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí làm giảm thu ngân sách nhà nước.

Các cấp, các ngành đã bám sát tình hình thực tiễn, chủ động đề xuất các giải pháp thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/1/2023 của UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh về tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước và điều hành ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2023; Công văn số 255/UBND-KTTH ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội, Sở Tài chính báo cáo đánh giá kết quả ước thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2023 như sau:

I. THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Thu ngân sách:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn là 31.630 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 27.966 tỷ đồng, bằng 88% dự toán, bằng 90% so với thực hiện năm 2022.

1.1. Dự toán thu nội địa là 23.820 tỷ đồng, ước thực hiện 21.250 tỷ đồng, bằng 89% dự toán, bằng 91% so với thực hiện năm 2022; thu nội địa không bao

gồm tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết dự toán giao là 20.798 tỷ đồng, ước thực hiện 20.925 tỷ đồng, đạt 101% dự toán và bằng 94% so với thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương 630 tỷ đồng, đạt 109% dự toán, bằng 83% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân giảm so với thực hiện năm 2022 là do Công ty Thuốc lá Bắc Sơn trong năm 2023 bị giảm sản lượng gia công thuốc lá, theo sự điều hành của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam dẫn đến làm giảm số thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương 75 tỷ đồng, đạt 89% dự toán, bằng 90% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân không hoàn thành dự toán và giảm so với năm trước là do một số doanh nghiệp trọng điểm của khu vực này bị giảm sản lượng sản xuất so với năm trước dẫn đến doanh thu, số thuế phải nộp giảm.

- Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 10.500 tỷ đồng, đạt 104% dự toán, bằng 98% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân giảm so với số thực hiện thu năm 2022 là do trong năm 2022 có một số doanh nghiệp chế xuất thực hiện gia công cho doanh nghiệp nội địa, có số thuế đầu ra kê khai theo mức thuế suất là 10% nên phát sinh số thuế giá trị gia tăng đã nộp 993 tỷ đồng không có trong dự toán.

- Khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh 4.300 tỷ đồng, đạt 101% dự toán, bằng 100% so với thực hiện năm 2022. Do tình hình sản xuất kinh doanh của khu vực này vẫn còn ảnh hưởng của đại dịch covid nên không có sự tăng trưởng.

- Thuế thu nhập cá nhân 3.500 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, bằng 91% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân giảm thu so với năm 2022 chủ yếu là do thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của 02 công ty Samsung giảm. Mặt khác, do thị trường bất động sản trầm lắng, các giao dịch chuyển nhượng đầu năm 2023 giảm dẫn đến thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản giảm.

- Thu tiền sử dụng đất 300 tỷ đồng, đạt 10% dự toán, bằng 23% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân số thu tiền sử dụng đất đạt thấp là do từ cuối năm 2022 đến nay địa phương chưa phát sinh dự án đấu giá mới, số thu chủ yếu là số thu nợ của các dự án còn tồn từ năm trước chuyển sang và số thu từ các quyết định công nhận quyền sử dụng đất.

- Thu Lệ phí trước bạ 550 tỷ đồng, đạt 83% dự toán, bằng 74% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân không hoàn thành dự toán và giảm so với năm trước do việc thực hiện Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Đồng thời, do thị trường bất động sản trầm lắng nên số thu lệ phí trước bạ giảm.

- Thuế bảo vệ môi trường 370 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, bằng 82% so thực hiện năm 2022. Nguyên nhân không hoàn thành dự toán và giảm so với năm trước do thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Quốc hội về giảm thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 và do sản lượng tiêu thụ của một số doanh nghiệp trọng điểm như Công ty TNHH Hải Linh bị giảm so với năm trước.

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước thực hiện 6.716 tỷ đồng, đạt 86% dự toán, bằng 89% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân không hoàn thành dự toán và giảm so với năm trước do tăng trưởng kinh tế không đạt mức chỉ tiêu đề ra, các ngành công nghiệp sụt giảm, thấp hơn rất nhiều so với tốc độ cùng kỳ năm 2022. Mặt khác, sau đại dịch covid-19, nhu cầu sử dụng về hàng hóa xa xỉ phẩm, hàng điện tử, nguồn cung cầu hàng hóa xuất nhập khẩu trên thị trường quốc tế đều có xu hướng giảm sâu. Đây là những mặt hàng chủ lực sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn, do đó sản lượng sản xuất xuất khẩu cũng bị giảm mạnh.

(Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi NSDP ước thực hiện cả năm 18.728 tỷ đồng bằng 92,2% dự toán, trong đó:

2.1. Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu của trung ương đạt 2.606 tỷ đồng, bằng 100% dự toán.

2.2. Chi cân đối NSDP ước thực hiện cả năm 16.122 tỷ đồng, đạt 91% dự toán, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 6.500 tỷ đồng, đạt 114,6% dự toán, bằng 98% so với cùng kỳ. Chi đầu tư tăng so với dự toán do chi từ nguồn năm 2022 chuyển nguồn sang.

- Chi thường xuyên 9.049 tỷ đồng đạt 83% dự toán.

(Phụ lục số 03 kèm theo)

2.3. Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh năm 2023

a) Nguồn cải cách tiền lương cấp tỉnh năm 2023 là 7.064 tỷ đồng;

b) Sử dụng năm 2023 là 0,2 tỷ đồng;

c) Nguồn cải cách tiền lương cấp tỉnh còn lại năm 2023 số tiền 7.063,8 tỷ đồng.

(chi tiết theo phụ lục số 04 kèm theo)

2.4. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023

Tổng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là 472 tỷ đồng; kinh phí sử dụng đã có quyết định phân bổ đến hết 10/11/2023 là 98 tỷ đồng; nguồn còn lại 374 tỷ đồng. *(Chi tiết theo phụ lục số 5 kèm theo)*

2.5. Quỹ dự trữ tài chính:

- Số dư 31/12/2022 là 205,6 tỷ đồng; phát sinh trong năm 2 tỷ đồng;
- Số dư đến 31/10/2023 là 207,6 tỷ đồng.

3. Nhận xét về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2023:

3.1. Ưu điểm:

Chủ động trong điều hành quản lý ngân sách, kịp thời triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, chính sách về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy phục hồi kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, đời sống nhân dân:

a) Thu ngân sách nhà nước: Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết ước thực hiện 20.925 tỷ đồng, đạt 101% dự toán. Qua đó có thể thấy thu từ thuế, phí của tỉnh Bắc Ninh vẫn đảm bảo tính ổn định và bền vững.

b) Chi ngân sách địa phương:

- Đã bảo đảm nguồn để đáp ứng nhu cầu kinh phí phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các chính sách an sinh xã hội; Chủ động thu hồi các khoản kinh phí được bố trí trong dự toán nhưng không thực hiện hoặc còn dư... để bổ sung vốn chi đầu tư.

- Ngay đầu năm, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành nhiều văn bản đôn đốc việc đẩy mạnh thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; xây dựng kế hoạch giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023; đồng thời, thành lập tổ công tác rà soát, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

- Cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước các cấp tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi.

3.2. Hạn chế, khó khăn:

a) Thu ngân sách: Thu từ thuế, phí, lệ phí tăng; tuy nhiên tổng thu NSNN trên địa bàn giảm (bằng 89% dự toán, bằng 91% so với thực hiện năm 2022). Nguyên nhân chính do các dự án đất không triển khai thực hiện, thu tiền sử dụng đất đạt tỷ lệ thấp (đạt 10% dự toán, bằng 23% so với thực hiện năm 2022).

b) Chi ngân sách:

- Tính đến ngày 31/10/2023, giải ngân vốn đầu tư công toàn tỉnh thấp, chỉ đạt 38,3% kế hoạch năm. Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện cả năm đạt 10% dự toán, ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn thực hiện kế hoạch đầu tư công (đặc biệt là cấp huyện, xã).

- Một số nhiệm vụ không được triển khai theo dự toán phải thu hồi như kinh phí thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học theo Nghị quyết 316/NQ-HĐND, kinh phí thực hiện các đề án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, an ninh quốc phòng, sự nghiệp môi trường, mua sắm tài sản công...

- Mặc dù đã chủ động trong điều hành quản lý ngân sách, rà soát các nhiệm

vụ chi không thực hiện để thu hồi về nguồn tiết kiệm chi để bổ sung vốn đầu tư, tuy nhiên các dự án đầu tư công cấp tỉnh chưa có khối lượng hoàn thành để thanh toán nên nguồn kinh phí thu hồi về tiết kiệm chi để xây dựng phương án vẫn còn lớn.

4. Tình hình vay nợ của ngân sách tỉnh:

- Tổng dư nợ của ngân sách địa phương tính đến 31/12/2022 là 174,8 tỷ đồng (vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước – chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn 8 tỉnh đồng bằng Sông Hồng);

- Kế hoạch trả nợ năm 2023 là 7,5 tỷ đồng;

- Dự kiến dư nợ đến 31/12/2023 là 167,3 tỷ đồng (vay lại từ nguồn chính phủ vay ngoài nước Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn dựa trên kết quả 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng).

II. PHƯƠNG ÁN, NHIỆM VỤ ĐIỀU HÀNH XỬ LÝ NGÂN SÁCH CUỐI NĂM

1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

- Thực hiện nghiêm các quy định của các Luật thuế, Luật Quản lý Thuế và pháp luật có liên quan; thực hiện các nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với lĩnh vực, địa bàn, đối tượng; chống thất thu, xử lý thu hồi nợ đọng thuế, xử lý vào thu NSNN các khoản phải thu theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước;

- Tiếp tục tập trung xử lý các vướng mắc để kịp thời triển khai ngay đấu giá các dự án đất, các dự án đất dân cư dịch vụ, đất dự án BT... để tạo nguồn thu cho ngân sách.

2. Chi ngân sách địa phương

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước; Thông tư 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/1/2023 của UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và các quy định hiện h

b) Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, phân cấp quản lý ngân sách, phân cấp quản lý dự án đầu tư công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước:

- Đối với chi đầu tư XD CB: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã được bố trí trong dự toán;

- Quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong phạm vi dự toán được giao; Rà soát các nhiệm vụ chi được giao để nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí còn dư để xây dựng phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2023.

- Các địa phương bị hụt thu chủ động sử dụng nguồn dự phòng, kết dư và các nguồn lực hợp pháp khác, để đảm bảo không để xảy ra việc chậm chi trả trợ cấp, các chế độ của đối tượng chính sách; lương, phụ cấp của cán bộ, công chức.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch. Thực hiện nghiêm kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Phương án xử lý ngân sách cấp tỉnh cuối năm 2023:

3.1. Điều chỉnh, hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

a) Điều chỉnh nguồn kinh phí bố trí trong dự toán chi nhiệm vụ chung năm 2023 số tiền: 96.134 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 06a kèm theo);

b) Điều chỉnh nguồn kinh phí đã chi cho nhiệm vụ quy hoạch 64.615 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tại Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh sang chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế bố trí trong dự toán chi nhiệm vụ chung 31.957 triệu đồng, nguồn điều chỉnh 32.658 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 06d);

c) Hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương số tiền 318.971 triệu đồng;

Nguồn kinh phí: Từ nguồn nhiệm vụ chung đầu năm 241.746 triệu đồng; nguồn điều chỉnh 63.476 triệu đồng; nguồn cải cách tiền lương cấp tỉnh 12.635 triệu đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 là 110 triệu đồng; nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu 1.004 triệu đồng (chi tiết theo phụ lục 06b kèm theo).

d) Điều chỉnh giảm nguồn cải cách tiền lương trong dự toán giao đầu năm 2023 của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, số tiền là 18.494 triệu đồng (lý do điều chỉnh: do trong năm 2023 thực hiện xác định mức độ tự chủ để giao quyền tự chủ và phân loại đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

3.2. Sử dụng nguồn tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh:

- Tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là 88 tỷ đồng, 70% tăng thu để chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 62 tỷ đồng, tăng thu còn lại là 26 tỷ đồng.

- Tăng thu xổ số 3 tỷ đồng;

- Thu từ nguồn kết dư năm 2022 số tiền 22 tỷ đồng (70% chi tạo nguồn CCTL là 15,4 tỷ đồng; tăng thu còn lại 6,6 tỷ đồng).

Phương án sử dụng nguồn tăng thu (bao gồm tăng thu điều tiết, tăng thu xổ số kiến thiết, thu kết dư ngân sách): trình HĐND tỉnh bổ sung vốn đầu tư để

chuyển nguồn sang năm 2024 phân bổ theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Trường hợp đến hết thời gian chỉnh lý ngân sách năm 2023, số tăng thu có thay đổi, giao Sở Tài chính chủ trì xác định chính xác nguồn tiết kiệm chi, báo cáo phương án phân bổ chi tiết báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3.3. Thu hồi kinh phí về nguồn tiết kiệm chi bổ sung vốn đầu tư như sau:

a) Kinh phí thu hồi tiết kiệm chi 4.886 tỷ đồng, trong đó:

- Dự toán chi nhiệm vụ chung: 782 tỷ đồng; (chi tiết theo phụ lục số 07a);
- Kinh phí điều chỉnh để thực hiện Đề án Tỉnh an toàn giao thông (chưa phân bổ đến đơn vị): 9,6 tỷ đồng.
- Kinh phí đã phân bổ đến đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh: 225 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục số 07b);
- Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện: 29 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục số 07c);
- Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh còn lại: 374,4 tỷ đồng;
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 67,6 tỷ đồng;
- Kinh phí ngân sách cấp dưới nộp trả: 21,1 tỷ đồng;
- Nguồn chi trả nợ gốc và lãi vay: 1,1 tỷ đồng;
- Kinh phí thu hồi tại Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh số tiền 600 tỷ đồng
- Kinh phí đã thu hồi tại Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh: 295,2 tỷ đồng;
- Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 (theo Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của HĐND tỉnh) chưa phân bổ: 2.481 tỷ đồng.

b) Phương án phân bổ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 như sau:

Bổ sung vốn đầu tư phân bổ theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 số tiền 4.886 tỷ đồng. Trường hợp đến hết thời gian chỉnh lý ngân sách năm 2023, số thu hồi tiết kiệm chi có thay đổi; giao Sở Tài chính chủ trì xác định chính xác nguồn tiết kiệm chi, báo cáo phương án phân bổ chi tiết báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

PHẦN THỨ HAI

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2024

A. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

I. VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA NGUỒN THU:

1. Về phân cấp quản lý ngân sách thực hiện theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu ngân sách

giữa các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

2. Về định mức phân bổ: Căn cứ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND để lập dự toán ngân sách năm 2024.

II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

1. Dự toán chi ĐTP

a) Nguồn thu tiền sử dụng đất 3.600 tỷ đồng, trong đó đất đối ứng các dự án BT 350 tỷ đồng; 155 tỷ đồng đất dân cư dịch vụ và công nhận quyền sử dụng đất, còn lại là các dự án đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, dân cư dịch vụ 3.095 tỷ đồng được phân chia theo tỷ lệ điều tiết để đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các dự án giao đất và phân bổ chi đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Nguồn thu xổ số kiến thiết 25 tỷ đồng phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính;

c) Nguồn chi đầu tư XDCB bằng nguồn vốn trong nước 2.791 tỷ đồng (bao gồm nguồn tiết kiệm chi thường xuyên để chi đầu tư 350 tỷ) được bố trí trả nợ vay đến hạn 7,6 tỷ đồng, trả nợ lãi 3,9 tỷ đồng, còn lại phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08.7.2020 của UBTVQH, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14.9.2020 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh, Quyết định UBND tỉnh về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành; trong đó chi đầu tư trong cân đối cấp huyện 233,2 tỷ đồng; bổ sung có mục tiêu theo kế hoạch đầu tư công để thực hiện các dự án theo phân cấp 94 tỷ đồng;

d) Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu địa phương 1.000 tỷ đồng (bao gồm 992,4 tỷ đồng bội chi và 7,6 tỷ đồng vay để trả nợ gốc nhưng do địa phương đã sử dụng nguồn bội thu để trả nợ gốc).

e) Chi đầu tư phát triển khác: Cấp vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách 95 tỷ đồng;

g) Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch.

h) Nguồn thu điều tiết trong cân đối lớn hơn nhu cầu chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện, xã 33,1 tỷ đồng để thực các dự án theo phân cấp;

i) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn bổ sung mục tiêu theo tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thị xã, thành phố để phân bổ cho các công trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện và bổ sung có mục tiêu cho cấp xã đầu tư xây dựng các công trình theo phân cấp, thanh toán khối lượng các dự án hạ tầng nông thôn theo chính sách của HĐND tỉnh;

k) Giao cơ quan Tài chính phối hợp với cơ quan Thuế, Tài nguyên Môi trường thực hiện việc ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB của các doanh nghiệp thuê đất; ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi dự án đầu tư theo hình thức BT 350 tỷ đồng theo tiến độ thực hiện; ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi bồi thường GPMB, dự án đối ứng dự án đầu tư theo hình thức BT khi được phê duyệt quyết toán.

2. Dự toán chi thường xuyên:

a) Cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Phân bổ dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành. Chỉ tiêu biên chế theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

- Xây dựng dự toán kinh phí không tự chủ theo các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo đúng đối tượng, chế độ, định mức chi NSNN, phù hợp tiến độ, lộ trình thực hiện;

b) Dự toán chi của các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Xây dựng trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính;

- Chi sự nghiệp giáo dục cấp huyện đảm bảo tỷ lệ chi lương và các khoản theo lương 79%, chi khác 21% để thực hiện nhiệm vụ chi các đề án của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; đối với biên chế chưa được tuyển theo chỉ tiêu định mức phân bổ cho cấp huyện theo hệ số lương 2,34 mức lương cơ sở và đảm bảo tỷ lệ chi khác theo quy định.

c) Kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2024: Phân bổ cho các huyện, thành phố, thị xã, mức phân bổ theo tỷ lệ số thu phạt an toàn giao thông của các đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2022.

d) Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch.

e) Bố trí nguồn để chi nhiệm vụ chung:

- Kinh phí thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học bố trí theo lộ trình đã được phê duyệt theo Nghị quyết 316/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh;

- Bố trí 20 tỷ đồng/đơn vị cho các huyện, thành phố, thị xã để chỉnh trang đô thị, chuẩn bị hội trường... chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp; đối với các huyện, thành phố, thị xã kỷ niệm 25 năm tái lập, thành lập huyện (Từ Sơn, Tiên Du, Lương Tài, Gia Bình) và thành phố Bắc Ninh kỷ niệm 70 năm giải phóng, bố trí thêm mỗi huyện, thành phố, thị xã 10 tỷ đồng/đơn vị;

- Một số nhiệm vụ khác phát sinh trong năm 2024 nhưng chưa có kế hoạch chi tiết hoặc kế hoạch triển khai của các ngành chưa đủ cơ sở thẩm định dự toán sẽ bố trí nguồn để chi nhiệm vụ chung; khi có kế hoạch chi tiết UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thực hiện phân bổ kinh phí theo quy định.

f) Các huyện, thành phố, thị xã: Trên cơ sở các nhiệm vụ chi theo phân cấp quản lý ngân sách, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và số thu điều tiết ngân sách được hưởng, chủ động xây dựng dự toán chi đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương. Trong đó lưu ý các nhiệm vụ khác theo phân cấp tại các văn bản quy định nội dung chi cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

Thành phố Bắc Ninh, phường Kinh Bắc, phường Võ Cường chủ động hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở Công an xã trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo Công văn số 5780/BTC-VI ngày 17/6/2022 của Bộ Tài chính, đảm bảo đúng phân cấp và thẩm quyền, bao gồm:

- + Thành phố Bắc Ninh: Hỗ trợ xây dựng trụ sở công an phường Ninh Xá;
- + Phường Kinh Bắc: Hỗ trợ xây dựng trụ sở công an phường Kinh Bắc;
- + Phường Võ Cường: Hỗ trợ xây dựng trụ sở công an phường Võ Cường.

- Một số nội dung chi liên quan đến số đối tượng tham gia (đã bố trí trong định mức phân bổ ngân sách theo số đối tượng, nhưng hiện tại số đối tượng tăng

thêm) và một số nhiệm vụ không thường xuyên chưa có trong định mức, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện như: kinh phí hợp đồng cho giáo viên và nhân viên nấu ăn; kinh phí chênh lệch học phí theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông; chương trình sửa học đường...

3. Chi dự phòng ngân sách là 700 tỷ đồng, khoảng 3,3% tổng chi ngân sách.

4. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên, 50% tăng thu dự toán 2024 so với dự toán 2023, trích quỹ dự trữ tài chính... thực hiện theo đúng chỉ tiêu trung ương giao.

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

I. THU NGÂN SÁCH

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: 31.237 tỷ đồng, bằng dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; giảm 393 tỷ đồng, bằng 98,7% dự toán năm 2023; bằng 111,7% ước thực hiện năm 2023:

a) Thu nội địa: 24.237 tỷ đồng; tăng 417 tỷ đồng, bằng 101,8% so với dự toán năm 2023; bằng 114,1% ước thực hiện năm 2023, trong đó:

- Các khoản thuế, phí là 20.612 tỷ đồng; giảm 186 tỷ đồng, bằng 99,1% so với dự toán năm 2023; bằng 98,5% so với số ước thực hiện năm 2023;

- Thu tiền sử dụng đất 3.600 tỷ đồng; tăng 600 tỷ đồng, bằng 120% dự toán năm 2022; bằng 1200% số ước thực hiện năm 2023.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 7.000 tỷ đồng; giảm 810 tỷ đồng, bằng 89,6% dự toán năm 2023; bằng 104,2% số ước thực hiện năm 2023.

2. Thu ngân sách địa phương 20.111 tỷ đồng (không bao gồm thu vay 1.000 tỷ đồng); giảm 218 tỷ đồng, bằng 98,9% dự toán năm 2023; bằng 112% số thực hiện năm 2023, trong đó:

- Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng là 18.303 tỷ đồng, tăng 590 tỷ đồng so với dự toán năm 2022 (do thu tiền sử dụng đất tăng 600 tỷ đồng và thu điều tiết từ thuế phí giảm 10 tỷ đồng).

- Thu từ các khoản trung ương bổ sung có mục tiêu là 1.611 tỷ đồng, giảm 994 tỷ đồng so với dự toán năm 2023.

- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương còn dư năm 2023 là 198 tỷ đồng

(Phụ lục số 02 kèm theo)

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 là 21.104 tỷ đồng.

1. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của trung ương: 1.611 tỷ đồng;

2. Chi cân đối ngân sách địa phương 19.493 tỷ đồng:

a) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng.

b) Dự phòng ngân sách: 700 tỷ đồng.

c) Chi đầu tư phát triển 7.534 tỷ đồng, tăng 483,6 tỷ đồng so với số trung ương giao, cụ thể:

- Tăng 35 tỷ đồng từ nguồn tăng thu điều tiết của xã;
- Tăng chi từ nguồn bội chi 7,6 tỷ đồng;
- Giảm 3,9 tỷ đồng trả lãi vay;
- Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên để chi đầu tư 350 tỷ;
- Tăng chi đầu tư phát triển khác 95 tỷ đồng để cấp vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách.

d) Chi thường xuyên: 11.452,8 tỷ đồng.

e) Trả lãi vay 3,9 tỷ đồng.

g) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 150,7 tỷ đồng.

(Biểu chi NSDP theo phụ lục 03, chi thường xuyên cấp tỉnh theo phụ lục số 09; 10 kèm theo).

C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

1. Thường xuyên theo dõi, dự báo đúng tình hình kinh tế thế giới và trong nước, không để bị động, bất ngờ. Đề xuất các giải pháp điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thực đẩy tăng trưởng; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong trung, dài hạn để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế.

2. Năm 2024 khẩn trương rà soát danh mục, hoàn thiện các thủ tục đầu tư để sử dụng hiệu quả nguồn vốn của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã được phê duyệt để tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3. Cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; cắt giảm, bãi bỏ các thủ tục, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp; không lồng ghép, bổ sung các điều kiện kinh doanh mới trong các văn bản quy định về tiêu chuẩn, kỹ thuật. Kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tạo môi trường ổn định để doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển.

4. Chống thất thu thuế, thu hồi nợ thuế đúng, đủ, kịp thời. Tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu chéo thông tin chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, thuế thu nhập cá nhân của cá nhân có nhiều nguồn thu. Kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, tổ chức việc thu ngân sách nhà nước hiệu quả.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu như quản lý đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử... Đồng bộ, kết nối cơ sở dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước để

quản lý đối với các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản...

5. Đổi mới quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh cơ chế khoán, đấu thầu, đặt hàng; tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ. Bố trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các nhiệm vụ về an ninh quốc phòng, các nhiệm vụ quan trọng thiết yếu; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền.

6. Chi đầu tư công: ưu tiên nguồn lực vào các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phục vụ các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Cải thiện vai trò dẫn dắt của nguồn lực ngân sách nhà nước; thực hiện đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ, hiện đại, xanh và thân thiện với môi trường. Thu hút và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư xã hội.

7. Nâng cao hiệu quả đầu tư công: Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về pháp luật liên quan đến đầu tư công; Xây dựng cơ chế chính sách và thực hiện lồng ghép các hình thức thu hút nguồn lực đầu tư phù hợp theo quy định của pháp luật. Rà soát danh mục dự án, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; Cắt bỏ những dự án, hạng mục chưa thực sự cần thiết, hiệu quả không cao; lựa chọn danh mục dự án lớn, có ý nghĩa quan trọng của tỉnh, chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp. Xác định nguồn vốn, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; tuân thủ quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

8. Rà soát quy trình, tăng cường công tác quản lý đầu tư, sử dụng hạ tầng các dự án đất đai giá, lựa chọn nhà đầu tư, đất dân cư dịch vụ, dự án đối ứng dự án đầu tư theo hình thức BT. Tiếp tục tập trung xử lý các vướng mắc để kịp thời triển khai ngay đấu giá các dự án đất, các dự án đất dân cư dịch vụ, đất dự án BT... để tạo nguồn thu cho ngân sách.

9. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW và các kết luận của Bộ Chính trị.

10. Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán thì phải chủ động sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

11. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính – NSNN; tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Xử lý nghiêm các vi

phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý sử dụng tài sản, NSNN.

12. HĐND tỉnh tăng cường giám sát UBND tỉnh, các đơn vị được kiểm toán trong việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công được nêu tại các báo cáo kiểm toán hàng năm.

PHẦN THỨ BA
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
03 NĂM 2024-2026

I. KẾ HOẠCH THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN

Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2024-2026 được lập trên cơ sở dự kiến thu NSNN năm 2024 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2025, năm 2026:

- Thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu XSKT) tăng bình quân 9%/năm (Bộ Tài chính quy định 8-9%/năm);
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân 6%/năm (Bộ Tài chính quy định 4-6%/năm).

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Dự kiến năm 2025 | Dự kiến năm 2026 |
|---|---------------|------------------|------------------|
| Tổng thu NSNN trên địa bàn | 31.237 | 31.888 | 34.246 |
| 1. Thu nội địa | 24.237 | 24.468 | 26.381 |
| - Thu nội địa không kể tiền đất, thu SXKT | 20.612 | 21.442 | 23.355 |
| - Thu tiền sử dụng đất, | 3.600 | 3.000 | 3.000 |
| 2. Thu từ hoạt động XNK | 7.000 | 7.420 | 7.865 |

II. KẾ HOẠCH THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Căn cứ số thu NSNN trên địa bàn theo dự kiến, tỷ lệ điều tiết NSĐP được hưởng và dự kiến nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW, số thu NSĐP được hưởng theo phân cấp 03 năm 2024-2026 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Dự kiến năm 2025 | Dự kiến năm 2026 |
|--|---------------|------------------|------------------|
| Tổng thu ngân sách địa phương | 20.111 | 19.293 | 20.690 |
| 1. Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp | 18.303 | 18.214 | 19.611 |
| 2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương | 1.611 | 1.079 | 1.079 |

III. KẾ HOẠCH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Lập kế hoạch chi NSĐP

- Căn cứ số thu NSDP được hưởng theo phân cấp trên cơ sở quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn lập kế hoạch chi NSDP năm 2024-2026, theo nguyên tắc đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành (bao gồm cả chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định), còn lại bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm 2024-2026.

- Việc lập kế hoạch số bội chi/bội thu, vay và trả nợ của NSDP các năm 2025, 2026 thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật NSNN, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

2. Dự kiến chi 2024-2026

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Dự kiến năm 2025 | Dự kiến năm 2026 |
|---|---------------|------------------|------------------|
| A. Tổng chi ngân sách địa phương | 21.104 | 20.285 | 20.682 |
| 1. Chi cân đối ngân sách địa phương | 19.493 | 19.206 | 19.603 |
| <i>Trong đó</i> | | | |
| - Chi đầu tư phát triển | 7.534 | 7.153 | 6.625 |
| - Chi thường xuyên | 11.102 | 11.102 | 11.658 |
| 2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu | 1.611 | 1.079 | 1.079 |
| B. Bội chi, bội thu NSDP | | | |
| 1. Bội chi ngân sách địa phương | 1.000 | 1.000 | |
| 2. Bội thu ngân sách địa phương | 7,6 | 7,6 | 7,6 |

PHẦN THỨ TƯ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 309/NQ-HĐND VỀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM 2021-2025

I. Tình hình thực hiện giai đoạn 2021-2023

1. Ước thực hiện thu, chi ngân sách

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu NSNN giai đoạn đến hết năm 2023 dự kiến 92.220 tỷ đồng, đạt 56,2% kế hoạch giao. Trong đó:

- Thu nội địa 70.217 tỷ đồng, đạt 52,3% kế hoạch; thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số đạt 64.411 tỷ đồng, đạt 56,3% kế hoạch; Thu tiền sử dụng đất là 5.731 tỷ đồng, đạt 28,9% kế hoạch;

- Thu hải quan 21.926 tỷ đồng, đạt 73,78% kế hoạch.

1.2. Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn đến hết năm 2023 dự kiến là 85.525 tỷ đồng, đạt 72,5% kế hoạch, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 22.673 tỷ đồng, đạt 61,3% kế hoạch;
- Chi thường xuyên là 26.341 tỷ đồng, đạt 46,2% kế hoạch.

II. Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách:

Bước vào những năm đầu thực hiện Nghị quyết số 309/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025, cùng với cả nước, Bắc Ninh gặp phải không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là sự bùng nổ của đại dịch COVID-19; cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của dịch bệnh dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, mất an ninh năng lượng, lương thực; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Bắc Ninh là tỉnh có nền kinh tế mở, hội nhập quốc tế sâu rộng, phụ thuộc nhiều vào diễn biến từ các nền kinh tế trên thế giới, các tập đoàn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; cùng với những khó khăn trong nước đã tác động tiêu cực, làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển chung của tỉnh.

2.1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu ngân sách nhà nước năm 2021 là 33.257 tỷ đồng, đạt 119,4% dự toán. Nguyên nhân vượt dự toán chủ yếu là do từ cuối năm 2020, đầu năm 2021, thị trường bất động sản tăng mạnh, nhiều dự án đầu giá hoàn thành, kéo theo sự phát triển của một số lĩnh vực như giao dịch, chuyển nhượng bất động sản, xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, các đơn vị sản xuất nhất là các doanh nghiệp FDI đã hồi phục nhanh, đẩy mạnh sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường sau thời gian giãn cách, làm tăng thu cao từ thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngoài ra, do chính sách tạm nộp thuế TNDN theo Nghị định số 26.2020.NĐ-CP có sự thay đổi so với trước đây, các doanh nghiệp phải tạm nộp số thuế trong 3 quý không thấp hơn 75% số phải nộp cả năm cũng làm tăng đáng kể số thu từ thuế TNDN, nhất là khối doanh nghiệp FDI.

Năm 2022 là 30.997 tỷ đồng, đạt 101% dự toán. Từ năm 2022, tình hình covid-19 đã cơ bản được khống chế, các hoạt động sản xuất kinh doanh đã ổn định và tăng trở lại, ngoài ra năm 2022 có một số doanh nghiệp do hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Bên cạnh đó có một số doanh nghiệp chế xuất có thực hiện gia công cho doanh nghiệp nội địa, do có số thuế GTGT đầu vào là 0% mà số thuế đầu ra đang tạm kê khai theo mức thuế suất là

10% nên phát sinh số thuế GTGT nộp tương đối lớn. Do vậy thu từ thuế, phí, lệ phí vẫn tăng nhưng do nguồn thu tiền sử dụng đất đạt tỷ lệ thấp (thu tiền sử dụng đất năm 2022 là 1.280 tỷ đồng, đạt 32% dự toán; 6 tháng đầu năm 2023 dự kiến là 133 tỷ đồng, đạt 4,4% dự toán) nên tổng thu ngân sách nhà nước cơ bản hoàn thành dự toán. Nguyên nhân thu tiền sử dụng đất thấp là do từ cuối năm 2021, trên địa bàn toàn tỉnh hầu như không phát sinh các dự án đấu giá đất mới, số thu năm 2022 chủ yếu là của các dự án đã đấu giá và một vài dự án nhỏ.

Năm 2023, thu NSNN ước thực hiện là 27.966 tỷ đồng, đạt 88% dự toán. Nguyên nhân giảm chủ yếu do chưa có dự án đấu giá đất hoàn thành nên số thu tiền sử dụng đất cả năm chỉ ước đạt 300 tỷ, hụt 2.700 tỷ đồng so với dự toán. Ngoài ra, do áp dụng chính sách về giảm thuế, lệ phí trước bạ... nên số thu từ thuế bảo vệ môi trường, lệ phí trước bạ cũng giảm sâu.

Tốc độ tăng thu ngân sách từ năm 2022 bắt đầu giảm dần và không đạt được theo kế hoạch đã xây dựng (theo kế hoạch là tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2021-2025 là 4,3%/năm).

2.2. Về chi ngân sách địa phương

Trong giai đoạn 2021-2023, nhu cầu kinh phí phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống dịch bệnh, các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; các khoản kinh phí được bố trí nhưng không thực hiện được đã được chủ động thu hồi bổ sung vốn chi đầu tư. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn nhiều hạn chế, khó khăn:

- Một số dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang gặp khó khăn trong quá trình thực hiện (vướng giải phóng mặt bằng, dự án kéo dài thời gian thực hiện, chính sách đã thay đổi, nhà thầu đã giải thể, không hoạt động...), chưa đề xuất được giải pháp xử lý dứt điểm;

- Sau đại dịch Covid-19 có sự biến động tăng giá nguyên vật liệu xây dựng; trình tự, thủ tục đầu tư một số dự án khởi công mới mất nhiều thời gian (đặc biệt là dự án đi qua địa bàn 02 tỉnh, dự án phải xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ để chuyển đổi mục đích đất trồng lúa lớn hơn 10 ha ...); người dân có đất thu hồi đề nghị bồi thường với đơn giá ngoài khung quy định, một số trường hợp còn chờ sửa đổi Luật đất đai...

- Nguồn thu tiền sử dụng đất thấp, ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn thực hiện kế hoạch đầu tư công, đặc biệt là cấp huyện, xã;

- Một số nhiệm vụ không được triển khai theo dự toán phải thu hồi hoặc điều chỉnh như đề án mua sắm giáo dục theo Nghị quyết 316/NQ-HĐND, nhiệm vụ công nghệ thông tin... Khó khăn trong đấu thầu, mua sắm tài sản hàng hóa... Nguồn kinh phí đã bố trí phải thu hồi bổ sung vốn đầu tư công nên tỷ lệ chi thường xuyên đạt thấp.

- Mặc dù đã chủ động trong điều hành quản lý ngân sách, rà soát các nhiệm vụ chi không thực hiện để thu hồi về nguồn tiết kiệm chi để bổ sung vốn

đầu tư. Tuy nhiên các dự án đầu tư công cấp tỉnh chưa có khối lượng hoàn thành để thanh toán nên nguồn kinh phí thu hồi về tiết kiệm chi để xây dựng phương án phải chuyển nguồn sang ngân sách năm sau vẫn còn lớn.

III. Dự kiến khả năng thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm 2024-2025

Trên cơ sở dự toán năm 2024 do Chính phủ giao và kế hoạch tài chính 03 năm 2024-2026, Sở Tài chính báo cáo dự kiến ước thực hiện thu, chi ngân sách giai đoạn 2021-2025 như sau:

3.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn

Tổng thu NSNN năm 2021-2025 dự kiến 155.251 tỷ đồng, đạt 94,6% so với kế hoạch giao tại Nghị quyết số 309/NQ-HĐND, trong đó:

- Thu nội địa 118.905 tỷ đồng, đạt 88,48% kế hoạch; thu nội địa không kê tiền sử dụng đất, xổ số đạt 106.448 tỷ đồng, đạt 93,06% kế hoạch; Thu tiền sử dụng đất 12.331 tỷ đồng đạt 61,97% kế hoạch;

- Thu hải quan 36.346 tỷ đồng, đạt 122,3% kế hoạch.

Dự kiến đến năm 2025 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh là 31.888 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 2,08%/năm (Kế hoạch theo Nghị quyết 309/NQ-HĐND là 38.000 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng 8%/năm).

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

3.2. Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 2021-2025 dự kiến là 88.133 tỷ đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 36.465 tỷ đồng, đạt 98,64% kế hoạch;

- Chi thường xuyên là 49.246 tỷ đồng, đạt 86,3% kế hoạch.

IV. Một số giải pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025

1. Triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý thu, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách thuế; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kê khai thuế của người nộp thuế, tập trung kiểm tra những lĩnh vực kinh doanh tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt là những doanh nghiệp kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử; nâng cao chất lượng và đổi mới phương thức thực hiện thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh thực hiện các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế thu nợ thuế.

2. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi NSDP, nâng cao hiệu quả phân bổ sử dụng nguồn lực; bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nguồn lực cho quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh; đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội; ưu tiên phát triển hạ tầng công nghệ tin, viễn thông, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, thực hiện chuyển đổi số trong tình hình mới. Tăng cường quản lý, đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3. Rà soát lại tỷ lệ chi NSDP đối với một số lĩnh vực như khoa học và công nghệ, giáo dục – đào tạo, bảo vệ môi trường... để phù hợp với thực tiễn quản lý, yêu cầu phát triển của địa phương cung nhu của đất nước.

4. Điều hành chi NSDP chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Chủ động sử dụng nguồn dự phòng, quỹ dự trữ tài chính và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý nhiệm vụ chi phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ chi quan trọng, đột xuất phát sinh khác. Cân đối nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong việc duy trì môi trường đầu tư, kinh doanh, cạnh tranh thuận lợi.

5. Cải thiện vai trò dẫn dắt của nguồn lực ngân sách nhà nước; thực hiện đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ, hiện đại, xanh và thân thiện với môi trường. Thu hút và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư xã hội. Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về pháp luật liên quan đến đầu tư công; Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công; Xây dựng cơ chế chính sách và thực hiện lồng ghép các hình thức thu hút nguồn lực đầu tư phù hợp theo quy định của pháp luật. Rà soát danh mục dự án, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải.

PHẦN THỨ NĂM

CÁC NỘI DUNG TRÌNH HĐND TỈNH

I. VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 2023:

Đề nghị HĐND tỉnh thông qua nội dung xử lý ngân sách cuối năm 2023 như sau:

1. Điều chỉnh, hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

a) Điều chỉnh nguồn kinh phí bố trí trong dự toán chi nhiệm vụ chung năm 2023 số tiền: 96.134 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 06a kèm theo);

b) Điều chỉnh nguồn kinh phí đã chi cho nhiệm vụ quy hoạch 64.615 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tại Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh sang chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế bố trí trong dự toán chi nhiệm vụ chung 31.957 triệu đồng, nguồn điều chỉnh 32.658 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 06d);

c) Hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương số tiền 318.971 triệu đồng;

Nguồn kinh phí: Từ nguồn nhiệm vụ chung đầu năm 241.746 triệu đồng; nguồn điều chỉnh 63.476 triệu đồng; nguồn cải cách tiền lương cấp tỉnh 12.635 triệu đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 là 110 triệu đồng; nguồn ngân sách

trung ương bổ sung có mục tiêu 1.004 triệu đồng (chi tiết theo phụ lục 06b kèm theo).

d) Điều chỉnh giảm nguồn cải cách tiền lương trong dự toán giao đầu năm 2023 của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, số tiền là 18.494 triệu đồng (lý do điều chỉnh: do trong năm 2023 thực hiện xác định mức độ tự chủ để giao quyền tự chủ và phân loại đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

2. Xử lý nguồn tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh:

- Tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là 88 tỷ đồng, 70% tăng thu để chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 62 tỷ đồng, tăng thu còn lại là 26 tỷ đồng.

- Tăng thu xổ số 3 tỷ đồng;

- Thu kết dư năm 2022 số tiền 22 tỷ đồng (70% chi tạo nguồn CCTL là 15,4 tỷ đồng; tăng thu còn lại 6,6 tỷ đồng).

Phương án sử dụng nguồn tăng thu (bao gồm tăng thu điều tiết, tăng thu xổ số kiến thiết, thu kết dư ngân sách): trình HĐND tỉnh bổ sung vốn đầu tư để chuyển nguồn sang năm 2024 phân bổ theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Trường hợp đến hết thời gian chỉnh lý ngân sách năm 2023, số tăng thu có thay đổi, giao Sở Tài chính chủ trì xác định chính xác nguồn tiết kiệm chi, báo cáo phương án phân bổ chi tiết báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Thu hồi về nguồn tiết kiệm chi để bổ sung vốn đầu tư như sau:

a) Kinh phí thu hồi tiết kiệm chi 4.886 tỷ đồng, trong đó:

- Dự toán chi nhiệm vụ chung: 782 tỷ đồng; (chi tiết theo phụ lục số 07a);

- Kinh phí điều chỉnh để thực hiện Đề án Tỉnh an toàn giao thông (chưa phân bổ đến đơn vị): 9,6 tỷ đồng.

- Kinh phí đã phân bổ đến đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh: 225 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục số 07b);

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện: 29 tỷ đồng (chi tiết theo phụ lục số 07c);

- Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh còn lại: 374,4 tỷ đồng;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 67,6 tỷ đồng;

- Kinh phí ngân sách cấp dưới nộp trả: 21,1 tỷ đồng;

- Nguồn chi trả nợ gốc và lãi vay: 1,1 tỷ đồng;

- Kinh phí thu hồi tại Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh số tiền 600 tỷ đồng

- Kinh phí đã thu hồi tại Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh: 295,2 tỷ đồng;

- Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 (theo Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 12/4/2023) chưa phân bổ của HĐND tỉnh: 2.481 tỷ đồng.

b) Phương án phân bổ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 như sau:

Bổ sung vốn đầu tư phân bổ theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 số tiền 4.886 tỷ đồng. Trường hợp đến hết thời gian chính lý ngân sách năm 2023, số thu hồi tiết kiệm chi có thay đổi; giao Sở Tài chính chủ trì xác định chính xác nguồn tiết kiệm chi, báo cáo phương án phân bổ chi tiết báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

1. VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA NGUỒN THU:

a) Về phân cấp quản lý ngân sách thực hiện theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

b) Về định mức phân bổ: Căn cứ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND để lập dự toán ngân sách năm 2024.

2. NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

2.1. Dự toán chi ĐTPT

a) Nguồn thu tiền sử dụng đất 3.600 tỷ đồng, trong đó đất đối ứng các dự án BT 350 tỷ đồng; 155 tỷ đồng đất dân cư dịch vụ và công nhận quyền sử dụng đất, còn lại là các dự án đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, dân cư dịch vụ 3.095 tỷ đồng được phân chia theo tỷ lệ điều tiết để đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các dự án giao đất và phân bổ chi đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Nguồn thu xổ số kiến thiết 25 tỷ đồng phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính;

c) Nguồn chi đầu tư XDCB bằng nguồn vốn trong nước 2.441 tỷ đồng (bao gồm nguồn tiết kiệm chi thường xuyên để chi đầu tư 350 tỷ) được bố trí trả nợ vay đến hạn 7,6 tỷ đồng, trả nợ lãi 3,9 tỷ đồng, còn lại phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08.7.2020 của UBTVQH, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14.9.2020 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Ninh, Quyết định UBND tỉnh về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành; trong đó chi đầu tư trong cân đối cấp huyện 233,2 tỷ đồng; bổ sung có mục tiêu theo kế hoạch đầu tư công để thực hiện các dự án theo phân cấp 94 tỷ đồng;

d) Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu địa phương 1.000 tỷ đồng (bao gồm 992,4 tỷ đồng bội chi và 7,6 tỷ đồng vay để trả nợ gốc nhưng do địa phương đã sử dụng nguồn bội thu để trả nợ gốc).

e) Chi đầu tư phát triển khác: Cấp vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách 95 tỷ đồng;

g) Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch.

h) Nguồn thu điều tiết trong cân đối lớn hơn nhu cầu chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện, xã 33,1 tỷ đồng để thực các dự án theo phân cấp;

i) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn bổ sung mục tiêu theo tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thị xã, thành phố để phân bổ cho các công trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện và bổ sung có mục tiêu cho cấp xã đầu tư xây dựng các công trình theo phân cấp, thanh toán khối lượng các dự án hạ tầng nông thôn theo chính sách của HĐND tỉnh;

k) Giao cơ quan Tài chính phối hợp với cơ quan Thuế, Tài nguyên Môi trường thực hiện việc ghi thu tiền thuê đất, ghi chi tiền bồi thường GPMB của các doanh nghiệp thuê đất; ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi dự án đầu tư theo hình thức BT 350 tỷ đồng theo tiến độ thực hiện; ghi thu tiền sử dụng đất, ghi chi bồi thường GPMB, dự án đối ứng dự án đầu tư theo hình thức BT khi được phê duyệt quyết toán.

2.2. Dự toán chi thường xuyên:

a) Cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Phân bổ dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành. Chỉ tiêu biên chế theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

- Xây dựng dự toán kinh phí không tự chủ theo các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các cơ chế,

chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo đúng đối tượng, chế độ, định mức chi NSNN, phù hợp tiến độ, lộ trình thực hiện;

b) Dự toán chi của các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Xây dựng trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính;

- Chi sự nghiệp giáo dục cấp huyện đảm bảo tỷ lệ chi lương và các khoản theo lương 79%, chi khác 21% để thực hiện nhiệm vụ chi các đề án của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; đối với biên chế chưa được tuyển theo chỉ tiêu định mức phân bổ cho cấp huyện theo hệ số lương 2,34 mức lương cơ sở và đảm bảo tỷ lệ chi khác theo quy định.

c) Kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2024: Phân bổ cho các huyện, thành phố, thị xã, mức phân bổ theo tỷ lệ số thu phạt an toàn giao thông của các đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2022.

d) Đối với công tác lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009, Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch.

e) Bố trí nguồn để chi nhiệm vụ chung:

- Kinh phí thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học bố trí theo lộ trình đã được phê duyệt theo Nghị quyết 316/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh;

- Bố trí 20 tỷ đồng/đơn vị cho các huyện, thành phố, thị xã để chỉnh trang đô thị, chuẩn bị hội trường... chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp; đối với các huyện, thành phố, thị xã kỷ niệm 25 năm tái lập, thành lập huyện (Từ Sơn, Tiên Du, Lương Tài, Gia Bình) và thành phố Bắc Ninh kỷ niệm 70 năm giải phóng, bố trí thêm mỗi huyện, thành phố, thị xã 10 tỷ đồng/đơn vị;

- Một số nhiệm vụ khác phát sinh trong năm 2024 nhưng chưa có kế hoạch chi tiết hoặc kế hoạch triển khai của các ngành chưa đủ cơ sở thẩm định dự toán sẽ bố trí nguồn để chi nhiệm vụ chung; khi có kế hoạch chi tiết UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thực hiện phân bổ kinh phí theo quy định.

f) Các huyện, thành phố, thị xã: Trên cơ sở các nhiệm vụ chi theo phân cấp quản lý ngân sách, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và số thu điều tiết ngân sách được hưởng, chủ động xây dựng dự toán chi đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương. Trong đó lưu ý các nhiệm vụ khác theo phân cấp tại các văn bản quy định nội dung chi cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

Thành phố Bắc Ninh, phường Kinh Bắc, phường Võ Cường chủ động hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở Công an xã trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo Công văn số 5780/BTC-VI ngày 17/6/2022 của Bộ Tài chính, đảm bảo đúng phân cấp và thẩm quyền, bao gồm:

- + Thành phố Bắc Ninh: Hỗ trợ xây dựng trụ sở công an phường Ninh Xá;
- + Phường Kinh Bắc: Hỗ trợ xây dựng trụ sở công an phường Kinh Bắc;
- + Phường Võ Cường: Hỗ trợ xây dựng trụ sở công an phường Võ Cường.

- Một số nội dung chi liên quan đến số đối tượng tham gia (đã bố trí trong định mức phân bổ ngân sách theo số đối tượng, nhưng hiện tại số đối tượng tăng thêm) và một số nhiệm vụ không thường xuyên chưa có trong định mức, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện như: kinh phí hợp đồng cho giáo viên và nhân viên nấu ăn; kinh phí chênh lệch học phí theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông; chương trình sửa học đường...

2.3. Chi dự phòng ngân sách là 700 tỷ đồng, khoảng 3,3% tổng chi ngân sách.

2.4. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên, 50% tăng thu dự toán 2024 so với dự toán 2023, trích quỹ dự trữ tài chính... thực hiện theo đúng chỉ tiêu trung ương giao.

III. Trình HĐND phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 và các giải pháp thực hiện dự toán năm 2024 (Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Thoại

